

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST

Ngày 03/5/2024

“V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con, tranh chấp về cấp dưỡng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Hương.

2. Bà Cao Thị Hồng Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 422/2023/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, tranh chấp về cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Th, sinh năm 19xx. (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn xx, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Bùi Thanh T, sinh năm 19xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn xx, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của đương sự và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Phan Thị Th trình bày:

Chị Phan Thị Th và anh Bùi Thanh T kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đ vào ngày 22/3/2017. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Nguyên nhân là do không hòa hợp, không có tiếng nói chung, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay, chị Phan Thị Th và anh Bùi Thanh T không còn chung sống với nhau, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Phan Thị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Bùi Thanh T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Phan Thị Th và anh Bùi Thanh T có 01 người con chung là cháu Bùi Bằng T, sinh ngày 22/07/2018; cháu T phát triển khỏe mạnh bình thường. Hiện nay, cháu T còn nhỏ và đang được chị Phan Thị Th chăm sóc nuôi dưỡng nên chị Th có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T cho đến khi cháu T trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Th yêu cầu anh Bùi Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh T là lao động tự do, làm các công việc liên quan đến thầu công trình nhà mới xây để lắp đặt hệ thống điện, nước. Thu nhập bình quân mỗi tháng của anh T là 10.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Bùi Thanh T đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Th, giải quyết cho chị Th được ly hôn với anh Bùi Thanh T.

Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Bằng T, sinh ngày 22/7/2018 cho chị Phan Thị Th chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu T số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để tính án phí dân sự sơ thẩm trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Phan Thị Th khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con, tranh chấp về cấp dưỡng với bị đơn anh Bùi Thanh T cư trú tại thôn xx, xã E, huyện C, tỉnh Đ là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Bùi Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do; nguyên đơn chị Phan Thị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Th và anh Bùi Thanh T kết hôn tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo nguyên đơn chị Phan Thị Th trình bày trong quá trình chung sống, chị Th và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Nguyên nhân là do không hòa hợp, không có tiếng nói chung, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay, chị Phan Thị Th và anh Bùi Thanh T không còn chung sống với nhau, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Phan Thị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Bùi Thanh T.

Qua xác minh được chính quyền địa phương cung cấp về tình trạng hôn nhân giữa chị Phan Thị Th và anh Bùi Thanh T, như sau: Trong thời gian chị Th và anh T chung sống với nhau thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Nguyên nhân là do anh T nghe lời mẹ ruột hay chì trích chị Th, anh T không quan tâm vợ con, đi làm không đưa tiền cho chị Th chăm lo cho gia đình, mọi việc trong gia đình đều do chị Th gánh vác. Đến cuối năm 2023, chị Th và anh T không còn chung sống với nhau.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh Bùi Thanh T đến Tòa án để giải quyết vụ án, tạo điều kiện cho chị Phan Thị Th và anh Bùi Thanh T gặp gỡ giải quyết những mâu thuẫn tình cảm để đoàn tụ nhưng anh Bùi

Thanh T vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ anh Bùi Thanh T không quan tâm đến quan hệ hôn nhân, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, có căn cứ để xác định mâu thuẫn tình cảm của vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận cho chị Phan Thị Th được ly hôn với anh Bùi Thanh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Phan Thị Th và anh Bùi Thanh T có 01 con chung là cháu Bùi Băng T, sinh ngày 22/07/2018, cháu T phát triển khỏe mạnh bình thường. Chị Phan Thị Th có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu T đang được chị Th chăm sóc nuôi dưỡng và cháu T hiện nay con nhỏ rất cần sự chăm sóc của mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao cháu T cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Th yêu cầu anh Bùi Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Căn cứ vào mức thu nhập của anh T 10.000.000 đồng/tháng, để đảm bảo điều kiện cho chị Th trong việc nuôi dưỡng con chung thì cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, buộc anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th với số tiền 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Phan Thị Th phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Bùi Thanh T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Th.

Chị Phan Thị Th được ly hôn với anh Bùi Thanh T.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Bùi Bằng T, sinh ngày 22/7/2018 cho chị Phan Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần cho đến khi cháu Bùi Bằng T đủ 18 tuổi.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Th đã nộp theo biên lai số AA/2021/0014784 ngày 08/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk. Anh Bùi Thanh T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- UBND xã Ea M'nang, huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phùng Thị Nở